

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Thuận

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ E, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú và bà Trần Thị M; vợ: Huỳnh Thị M1 và con có tất cả 03 người (nhỏ sinh năm 2016, lớn sinh năm 1999); tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 31/5/2023 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về tội “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã đóng phạt xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ F, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ: Huỳnh Thị Tố Q và con có tất cả 02 người (nhỏ sinh năm 2012, lớn sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 31/5/2023 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về tội “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã đóng phạt xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Nguyễn Văn H1, sinh ngày 11/7/1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Thị N1; vợ, con không có; tiền án: không có; tiền sự: 01 lần

(Ngày 31/5/2023 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về tội “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (đã đóng phạt xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ E, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Nguyễn Văn M2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: tổ D, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2024, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn S cùng Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn M2, Nguyễn Văn T đến quán nước của Nguyễn Văn N ở tổ E, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để uống nước rồi rủ nhau đánh bài cách tê 06 lá ăn thua bằng tiền; tất cả đồng ý và thỏa thuận với nhau là sử dụng các viên kẹo thay thế tiền đặt cược. Sau khi chơi xong lấy kẹo quy đổi ra tiền, cứ 01 viên kẹo là 10.000 đồng.

Cách thức chơi như sau:

Những người tham gia chơi đánh bài cách tê ăn thua bằng kẹo rồi quy đổi ra tiền gồm có 05 tụ bài. Mỗi người chơi đánh bài sẽ được phát 10 viên kẹo để trên bàn trước mặt người chơi. Sau đó, sử dụng bộ bài tây 52 lá chia mỗi tụ là 06 lá bài, người chơi thắng sẽ nhận 04 viên kẹo tương đương số tiền là 40.000 đồng từ 04 người chơi còn lại, tương tự mỗi người thua sẽ thua 01 viên kẹo tương đương số tiền là 10.000 đồng. Nếu người nào chơi đánh bài thua hết 10 viên kẹo để trên bàn, thì chung số tiền tương đương là 100.000 đồng. Các người chơi còn lại kiểm tra số kẹo để trên bàn của mình từ 11 viên trở lên thì thắng, tương đương mỗi viên kẹo thắng được là 10.000 đồng; dưới 10 viên kẹo chung số tiền tương đương mỗi viên kẹo là 10.000 đồng. Người nào chơi thua bao nhiêu viên kẹo thì chung số tiền tương ứng (01 viên kẹo là 10.000 đồng); người nào thắng bao nhiêu viên kẹo thì lấy số tiền người thua chung.

Sòng bài ban đầu có 05 người chơi gồm: H1, S cùng với M2, T, Q1. Khi Tân chơi được thua hết 04 viên kẹo thì Tân nghỉ trước; đến N vào tham gia chơi khi đó có anh Trần Anh D đến xem đánh bài. Sòng bài diễn ra đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 06 cái ghế ngồi bằng nhựa, tất cả đều qua sử dụng.

Tại vị trí ngồi của những người đánh bài bị tạm giữ: Nguyễn Văn N: có 06 viên kẹo; Nguyễn Văn Q1: có 08 viên kẹo; Nguyễn Văn M2: có 16 viên kẹo; Nguyễn Văn S: có 02 viên kẹo; Trần Anh D: có 11 viên kẹo; Nguyễn Văn H1: có 14 viên kẹo.

Qua điều tra xác định được:

- Nguyễn Văn N: Sử dụng 06 viên kẹo tương đương 60.000 đồng để tham gia chơi đánh bài, dưới hình thức là làm cái và đặt tụ khoảng 10 bàn thì hòa không thắng thua. N bị tạm giữ số tiền là 100.000 đồng, đây là tiền sử dụng để đánh bài.

- Nguyễn Văn S: Sử dụng 10 viên kẹo tương đương 100.000 đồng để tham gia chơi đánh bài, dưới hình thức là làm cái và đặt tụ khoảng 10 bàn, thua hết 08 viên kẹo tương đương 80.000 đồng, nhưng chưa chung tiền. S bị tạm giữ số tiền là 6.000 đồng, đây là tiền không sử dụng đánh bài. S khai nhận sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bài.

- Nguyễn Văn H1: Sử dụng 10 viên kẹo tương đương 100.000 đồng để tham gia chơi đánh bài, dưới hình thức là làm cái và đặt tụ khoảng 10 bàn, thì thắng được 04 viên kẹo tương đương 40.000 đồng, nhưng chưa nhận tiền. H1 bị tạm giữ số tiền là 13.000 đồng, đây là tiền không sử dụng đánh bài. H1 khai nhận sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bài.

- Nguyễn Văn M2: Sử dụng 10 viên kẹo tương đương 100.000 đồng để tham gia chơi đánh bài, dưới hình thức là làm cái và đặt tụ khoảng 10 bàn, thì thắng 06 viên kẹo tương đương 60.000 đồng nhưng chưa nhận tiền. M2 bị tạm giữ số tiền là 360.000 đồng; trong đó có 100.000 đồng là tiền M2 sử dụng để đánh bạc, còn lại số tiền 260.000 đồng M2 không có sử dụng để đánh bài.

- Nguyễn Văn T: Sử dụng 10 viên kẹo tương đương 100.000 đồng để tham gia chơi đánh bài, dưới hình thức là làm cái và đặt tụ khoảng 10 bàn; thì thua 04 viên kẹo tương đương 40.000 đồng, Tân nghỉ đi về nhà (T đã chung 40.000 đồng cho Nguyễn Văn Q1). T khai sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bài; Tân thua hết 40.000 đồng, đã chung tiền cho Q1 xong.

- Nguyễn Văn Q1: Sử dụng 10 viên kẹo tương đương 100.000 đồng để tham gia chơi đánh bài, dưới hình thức là làm cái và đặt tụ khoảng 10 bàn, thì thua 02 viên kẹo tương đương 20.000 đồng nhưng chưa chung tiền. Q1 bị tạm giữ số tiền là 60.000 đồng; trong đó có 40.000 đồng là tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T thua chung cho Q1, còn lại 20.000 đồng là tiền của T đưa cho Q1 trả tiền nước, không có sử dụng để đánh bài. Q1 khai sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bài.

- Trần Anh D chỉ ngồi xem, không có tham gia đánh bài.

Như vậy theo thỏa thuận của các đối tượng thì tổng số tiền trên chiếu bạc và tiền sử dụng để đánh bạc là 600.000 đồng.

Ngày 31/5/2023 Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng đã đóng phạt xong nhưng chưa hết thời hiệu xóa tiền sự. Đến ngày 24/4/2024 N, S, H1 tiếp tục chơi đánh bài ăn thua bằng tiền là đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N, S, H1 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến nay.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chứng minh được như sau: (Bút lục: 37-38, 82-91, 189-211)

- Đối với Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M2 chưa có tiền án, tiền sự có tham gia chơi đánh bài ăn thua bằng tiền nhưng số tiền ít chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính xong.

- Đối với các vật chứng và tài sản liên quan khác trong vụ án Công an huyện B đã ra quyết định xử lý theo thủ tục hành chính xong.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSBT ngày 19/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị can Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo H1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bổ sung bị cáo N từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Phạt bổ sung bị cáo H1 từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Phạt bổ sung bị cáo S từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 06 cái ghế ngồi bằng nhựa và 57 viên kẹo là công cụ, vật dụng sử dụng đánh bạc ăn thua bằng tiền nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo N đây là số tiền dùng để chơi đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 6.000 đồng thu giữ của bị cáo S, số tiền này không dùng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 13.000 đồng thu giữ của bị cáo H1, số tiền này không dùng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- Quá trình điều tra bị cáo S, H1 khai nhận sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bài nên cần buộc mỗi bị cáo nộp số tiền 100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận:

Bản thân các bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng; tất cả đã đóng phạt xong nhưng chưa hết thời hiệu để xóa tiền sự.

Đến ngày 24/4/2024, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài cách tề ăn thua bằng tiền cùng Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn M2, Nguyễn Văn T tại quán nước của bị cáo N, thuộc tổ E, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an xã T, huyện B đến bắt quả tang. Tổng số tiền trên chiếu bạc của các bị cáo cùng các đối tượng tham gia đánh bạc là 600.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 44/CT-VKSBT ngày 19/7/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lợi ích công cộng trật tự xã hội là khách thể được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bài ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ háms lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy,

cần có mức án tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Xét trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng có mức độ đơn giản, không có sự phân công bàn bạc cụ thể.

Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội trong trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi lượng hình cho các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo N có mẹ là người có công cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10 triệu đồng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 06 cái ghế ngồi bằng nhựa và 57 viên kẹo là công cụ, vật dụng sử dụng đánh bạc ăn thua bằng tiền nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo N, đây là số tiền dùng để chơi đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 6.000 đồng thu giữ bị cáo S, số tiền này không dùng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 13.000 đồng thu giữ của bị cáo H1, số tiền này không dùng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo S, H1 khai nhận sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bài nên cần buộc mỗi bị cáo nộp số tiền 100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng và tài sản liên quan khác trong vụ án Công an huyện B đã ra quyết định xử lý theo thủ tục hành chính xong.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

1.4 Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự

- Tích thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 06 cái ghế ngồi bằng nhựa và 57 viên kẹo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) của bị cáo N.
- Trả lại cho bị cáo S số tiền 6.000 đồng (Sáu ngàn đồng).
- Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 13.000 đồng (Mười ba ngàn đồng).
- Buộc bị cáo S nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- Buộc bị cáo H1 nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo.

(Tiền, vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2024 và lệnh thanh toán ngày 29/7/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND thị trấn Tân Quới
- UBND xã Phú Hựu
- Các bị cáo
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng